

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 213/2026/TLST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Minh S, sinh năm 2000; HKTT: Tổ 6, Khu phố 7, phường Phước H, tỉnh Lâm Đ.

Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1991; HKTT: Thôn Trạch B, xã Ứng H, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Ông Bùi Minh S yêu cầu bà Lê Thị T phải trả khoản nợ gốc là 419.500.000 đồng (*Bốn trăm mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*)

[2]. Bà Lê Thị T thừa nhận và đồng ý trả cho ông Bùi Minh S khoản nợ gốc là 419.500.000 đồng (*Bốn trăm mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

[3]. Kể từ ngày 30/4/2026 bà T còn phải trả ông S khoản tiền lãi tính trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị T nhất trí chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 10.390.000 đồng (*Mười triệu ba trăm chín mươi nghìn*). Trả lại cho ông Bùi Minh S số tiền 10.390.000 đồng (*Mười triệu ba trăm chín mươi nghìn*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010444 ngày 29/4/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội.;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phùng Văn Phong